

Số: 31/CV-TrMN

Đồng Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Thực hiện “Bộ tiêu chí văn hóa
trường học trong Trường Mầm non
Đồng Sơn”

Kính gửi: Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thực hiện công văn số 498/SGDDĐT-VP ngày 28/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện “Bộ tiêu chí văn hoá trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Bộ tiêu chí văn hoá trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1738/QĐ-SGDĐT; Công văn số 282/PGDDĐT ngày 12/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện “Bộ tiêu chí văn hoá trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1738/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường Mầm non Đồng Sơn triển khai thực hiện như sau:

I. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá

1. Nhà trường thực hiện tuyên truyền Bộ tiêu chí tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng bằng các hình thức đa dạng, phù hợp, tránh hình thức. Treo pa-no Bộ tiêu chí (tóm tắt) tại nhà trường ở vị trí dễ quan sát, dễ đọc.

2. Tổ chức thực hiện; tự đánh giá các tiêu chí văn hoá trường học (mỗi tiêu chí đánh giá có các chỉ số tương ứng) theo Hướng dẫn.

3. Kết quả đánh giá tiêu chí văn hoá trường học theo 03 mức:

- Từ **80 điểm trở lên**: Xếp loại **Tốt**.
- Từ **60 đến dưới 80 điểm**: Xếp loại **Đạt**.
- Dưới **60 điểm**: **Cần cải thiện**.

II. Tổ chức đánh giá và báo cáo

1. Cuối năm học, trước ngày 05/7, nhà trường tổ chức tự đánh giá, báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Giao đồng chí Lý Thị Xâm tham mưu, phụ trách công tác triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả.

2. Nếu nhà trường đánh giá đạt mức “**Cần cải thiện**”, thì phải cần có kế hoạch, biện pháp tự khắc phục hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện để kịp thời khắc phục trước năm học mới.

3. Công bố công khai kết quả tự đánh giá trên trang thông tin điện tử, bảng tin của nhà trường và các hình thức công bố công khai phù hợp khác để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng biết, giám sát.

4. Triển khai đến các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt về thực hiện “Bộ tiêu chí văn hoá trường học trong nhà trường đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

III. Kiểm tra kết quả đánh giá

Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí đối với các tổ, cá nhân theo thẩm quyền quản lý. Việc kiểm tra được thực hiện theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép nội dung kiểm tra với các chuyên đề khác trong năm học.

Trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí và Hướng dẫn thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đồng chí giáo viên, nhân viên kịp thời báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để tổng hợp, rà soát, hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hậu

TRIỂN KHAI

**Thực hiện Bộ tiêu chí văn hóa trường học
trong Trường Mầm non Đồng Sơn.**

(Theo Công văn số: 31/CV-TrMN ngày 13/3/2025 của Trường Mầm non Đồng Sơn)

I. Bảng mô tả các tiêu chí Văn hoá trường học

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
NHÀ TRƯỜNG	1	Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục	Đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn, tạo không gian học tập an toàn, thân thiện và bền vững.				
	1.1	Khuôn viên học tập xanh, sạch, đẹp	Bố trí ít nhất 20% diện tích là không gian xanh; đảm bảo vệ sinh cảnh quan và tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh chung thường xuyên.	Nghị quyết 17-NQ/TU; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT	Kiểm tra trực tiếp, đánh giá hình ảnh trước/sau	5	- Nếu chỉ có từ 10-20% theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 2 điểm; - Nếu dưới 10% theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.
	1.2	An toàn và bảo đảm sức khỏe	Các phòng học và phòng chức năng phải đạt tiêu chuẩn về diện tích, độ sáng, độ thoáng khí, và vệ sinh. Có tổ tư vấn tâm lý hoạt động hiệu quả với tối thiểu một buổi tư vấn chuyên đề/học kỳ.	Luật Giáo dục 2019; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT; Thông tư 13/VBHN-BGDĐT;	Kiểm tra hồ sơ quản lý cơ sở vật chất, hồ sơ tổ tư vấn tâm lý học đường, báo cáo kiểm tra	10	Nếu không đạt kiểm định chất lượng giáo dục: trừ 5 điểm.

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
	1.3	Tiết kiệm và sử dụng bền vững tài nguyên	Lồng ghép nội dung giáo dục tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường vào môn học, tổ chức ít nhất một chuyên đề giáo dục mỗi học kỳ.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Kế hoạch giáo dục, chương trình công tác (các tiết dạy chuyên đề; ngoại khoá STEM...)	5	- Không tổ chức các nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.
	2	Văn hóa tổ chức	Phát triển quy tắc ứng xử và văn hóa tổ chức trong trường học nhằm xây dựng môi trường làm việc và học tập chuyên nghiệp, tích cực.				
	2.1	Xây dựng và thực hiện hiệu quả quy tắc ứng xử	Ban hành quy tắc ứng xử rõ ràng, tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm, khuyến khích các ý kiến góp ý để hoàn thiện quy tắc.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Quy tắc ứng xử của đơn vị, phòng vấn.	10	- Không có bộ Quy tắc ứng xử như mục “Mô tả chi tiết”: trừ 10 điểm; - Mỗi trường hợp vi phạm trừ 1 điểm.
	2.2	Trao đổi kinh nghiệm	Tổ chức tối thiểu hai buổi trao đổi mỗi năm về phương pháp giảng dạy và nâng cao văn hóa ứng xử trong nhà trường.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Kế hoạch giáo dục, chương trình công tác, hình ảnh minh họa	5	- Không tổ chức thực hiện các nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm; - Nếu tổ chức thực hiện theo nội dung ở mục “Mô tả chi tiết” 01 buổi: trừ 2 điểm.
NGƯỜI HỌC	3	Phẩm chất đạo đức và văn hóa ứng xử	Học sinh thực hiện quy định pháp luật và thể hiện văn hóa ứng xử tích cực trong nhà trường.				

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
	3.1	Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật	<p>Không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là: Không gây rối trật tự công cộng; không mua bán, tàng trữ, sử dụng chất cấm; không bạo lực học đường; không trộm cắp hoặc phá hoại tài sản; không vi phạm pháp luật về giao thông, không vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng.</p> <p>Chấp hành nội quy trường lớp; Tuân thủ quy chế thi cử và đánh giá.</p>	Luật Trẻ em 2016; Quyết định 3488/QĐ-UBND	Không có trường hợp vi phạm	10	Mỗi 02 học sinh vi phạm trừ 1 điểm, trừ tối đa 10 điểm.
	3.2	Ứng xử văn minh, đoàn kết, tôn trọng	Tôn trọng thầy cô, bạn bè, và nhân viên nhà trường; không phát ngôn gây mâu thuẫn; tích cực tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ứng xử văn minh	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT; Quyết định 3488/QĐ-UBND	Không có trường hợp vi phạm	5	Mỗi 01 học sinh vi phạm trừ 1 điểm, trừ tối đa 5 điểm.
	4	Sức khỏe và phát triển năng lực	Học sinh được chăm sóc sức khỏe và phát triển năng lực thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm.				
	4.1	Chăm sóc sức khỏe, thể chất	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh.	Luật Giáo dục 2019	Kiểm tra thời khóa biểu, báo cáo từ giáo viên thể chất	5	Không tổ chức thực hiện nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
	4.2	Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng	Tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế, chương trình hướng nghiệp để phát triển kỹ năng cá nhân và ý thức cộng đồng.	Quyết định 3488/QĐ-UBND	Kiểm tra hồ sơ tổ chức hoạt động	5	Không tổ chức thực hiện các nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.
NGƯỜI DẠY	5	Văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp	Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện ứng xử mẫu mực và đảm bảo quy định pháp luật.				
	5.1	Ứng xử mẫu mực	Giáo viên cần tôn trọng học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ/người giám hộ học sinh. Không có hành vi bạo lực, xúc phạm, hay thiếu tôn trọng. Thể hiện thái độ bình tĩnh, hòa nhã khi giải quyết tình huống và góp ý với đồng nghiệp một cách xây dựng.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Kiểm tra báo cáo nhà trường, phỏng vấn	5	Mỗi trường hợp vi phạm trừ 1.0 điểm; trừ tối đa 5 điểm.
	5.2	Thực hiện đúng quy định pháp luật	Cán bộ, giáo viên, nhân viên không không tham gia các hành vi trái pháp luật; không sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn, chất kích thích, gây nghiện tại công sở trước và trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực, ngoài giờ làm việc khi đang có mặt ở cơ quan; không vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng	Luật Giáo dục 2019; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Không có trường hợp vi phạm quy định pháp luật	5	Mỗi trường hợp vi phạm trừ 1 điểm; trừ tối đa 5 điểm.
	6	Đổi mới và phát triển chuyên môn	Thường xuyên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục.				

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
	6.1	Nâng cao năng lực chuyên môn	Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn. Cập nhật kiến thức mới, nâng cao khả năng giảng dạy và ứng dụng vào thực tế.	Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Thông tư số 28/2020/TT-GDĐT ngày 04/9/2020; Thông tư số 32/2020/TT-GDĐT ngày 15/9/2020.	Kiểm tra kế hoạch, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng	5	Mỗi trường hợp không hoàn thành kế hoạch BDTX, các khóa tập huấn, bồi dưỡng khác: trừ 1 điểm.
	6.2	Ứng dụng công nghệ trong nhiệm vụ	Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.	Nghị quyết 17-NQ/TU	Căn cứ Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục	5	Căn cứ kết quả đánh giá mức độ Chuyển đổi số năm học - Đạt mức 3: 5 điểm; - Đạt mức 2: 3 điểm; - Đạt mức 1: 0 điểm
CHA MẸ HỌC SINH VÀ CỘNG ĐỒNG	7	Hợp tác và ứng xử với nhà trường	Cha mẹ học sinh và cộng đồng tích cực hợp tác và tuân thủ quy định của nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.				
	7.1	Tham gia tích cực vào hoạt động giáo dục	Cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế đồng thời có trách nhiệm trong việc phối hợp giáo dục con em.	Quyết định 1310/QĐ-UBND	Kiểm tra kế hoạch tổ chức và danh sách tham gia, phỏng vấn	5	Không có sự tham gia của cha mẹ học sinh vào các hoạt động giáo dục (có yêu cầu sự tham gia của cha mẹ học sinh): trừ 1 điểm
	7.2	Tôn trọng quy định của nhà trường	Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, trật tự, và nề nếp trong khu vực trường học.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Không có trường hợp vi phạm	5	Mỗi trường hợp vi phạm: trừ 1 điểm, trừ tối đa 5 điểm.
	8	Đóng góp và hỗ trợ cộng đồng học đường	Cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng chương trình học và hỗ trợ tài nguyên cho nhà trường.				

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
	8.1	Góp ý xây dựng chương trình học	Tham gia đóng góp ý kiến về chương trình học và các hoạt động ngoại khóa nhằm đảm bảo tính phù hợp với thực tế.		Biên bản các cuộc họp Cha mẹ học sinh	5	Có ý kiến tiêu cực gây ảnh hưởng đến nhà trường: trừ 1 điểm/trường họp
	8.2	Hỗ trợ tài nguyên và nguồn lực	Đóng góp sách vở, đồ dùng học tập, hoặc các nguồn lực khác để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và địa phương.		Kế hoạch và các hoạt động đóng góp và công khai việc đóng góp, sử dụng đóng góp; hồ sơ theo quy định của pháp luật.	5	Không công khai, minh bạch các hoạt động đóng góp: trừ 3 điểm. Có sai phạm trong hoạt động kêu gọi đóng góp: trừ 5 điểm (sai phạm được kết luận của các cơ quan có thẩm quyền)
TỔNG						100	